TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2024/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 17 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 414/2024/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Lê Thị Thùy Tr, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp Chà Và, xã Vĩnh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Dương Quốc Kh, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp Ô Chích A, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận chia tài sản và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thùy Tr và anh Dương Quốc Kh

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Tr và anh Kh thỏa thuận giao con chung tên Dương Ngọc Trâm Anh, sinh ngày 23/9/2021 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Kh có quyền tới lui chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa giải quyết

2.Về án phí hôn nhân: Chị Tr tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Số tiền chị Tr nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002804 ngày 08/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Hoàn trả lại cho chị Tr 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Châu Thành
- UBND xã
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hằng